

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 9 - 2024

V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Võ Sỹ Đàn và Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh: Bà Phan Thị Huy Linh – Kiểm sát viên.

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H – Sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “*Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đức Đ – Sinh năm 1977; HKTT: Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “*Vắng mặt không có lý do*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn anh Trần Đức Đ được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nên đầu năm 2024 nguyên đơn đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án, nghĩ bị đơn sẽ có thay đổi nên rút đơn về nhưng 04 tháng nay vợ chồng ly thân nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không có, nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Mạnh Th (sinh ngày 29/12/2008) và Trần Ngọc Tú A (sinh ngày 02/10/2019), các con hiện do 02 vợ chồng nuôi dưỡng, Trần Mạnh Th có nguyện vọng được ở với bị đơn còn Trần Ngọc Tú A đang còn nhỏ (05 tuổi), nay ly hôn nguyện vọng nguyên đơn mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung nhưng xét thấy vợ chồng ly hôn không ở cùng nhau sợ ảnh

hưởng đến con nên giao các con cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn sẽ có trách nhiệm nuôi con cùng bị đơn theo điều kiện kinh tế của mình.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không nhận văn bản, không tham gia làm việc theo thông báo của Tòa án.

Tại Biên bản xác minh của Tòa án đối với chính quyền địa phương có xác nhận: Hiện vợ chồng chị H, anh Đ đã ly thân, hai con đang ở cùng anh Đ, anh Đ làm nghề thợ xây có thu nhập, không vi phạm pháp luật và đảm bảo các điều kiện nuôi con. (BL 24)

Quá trình thụ lý, giải quyết: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho bị đơn, bị đơn được biết nội dung nhưng bị đơn từ chối nhận nên Tòa án đã lập biên bản có xác nhận của Công an xã theo khoản 4 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các văn bản tố tụng tiếp theo Tòa án đã giao cho trưởng thôn theo khoản 5 Điều 177 BLTTDS. Kết quả xác minh cho thấy bị đơn đã nhận được thông báo của Tòa án, vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt bị đơn theo quy định.

Ngày 05/9/2024 nguyên đơn có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Đức Đ. Về con chung: Giao các con chung cho anh Trần Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản chung và nợ chung miễn xét. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn cư trú tại xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự sau khi hoãn phiên tòa lần 01 (ngày 06/9/2024) là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của đương sự hoàn toàn hợp pháp.

Theo nguyên đơn, sau khi kết hôn vợ chồng đã chung sống với nhau được một thời gian nhưng bất đồng quan điểm sống, nay vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm vợ chồng, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

Bị đơn đã nhận được thông báo nhưng không tham gia các buổi hòa giải và phiên tòa cho thấy quan điểm sống vợ chồng có sự khác biệt, không có tiếng nói chung mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đã ly thân.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Bị đơn từ chối tham gia tố tụng nên không có yêu cầu, nhưng con chung đang do bị đơn nuôi dưỡng, nguyện vọng của con trên 07 tuổi muốn ở cùng bị đơn, nguyên đơn mong muốn giao các con chung cho bị đơn nuôi tránh xáo trộn cuộc sống con nhỏ và có trách nhiệm nuôi con chung theo điều kiện kinh tế của mình.

Vì vậy, HĐXX giao các con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ nuôi con hay có yêu cầu thay đổi nuôi con của các bên đương sự sẽ giải quyết bằng 01 vụ án khác.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu, HĐXX miễn xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Đức Đ.

[2]. Về con chung: Giao các con chung Trần Mạnh Th (sinh ngày 29/12/2008) và Trần Ngọc Tú A (sinh ngày 02/10/2019) cho anh Trần Đức Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi nếu người trực tiếp nuôi

con không đủ điều kiện nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0006651 ngày 01/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Trần Thị H đã nộp đủ.

[4]. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Hồng
(GCNKH số 18, ngày 17/3/2008);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký đóng dấu)

Phạm Huy Bình

